

Phụ lục V
Appendix V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CTCP MAY SÔNG HỒNG
SONG HONG GARMENT
COMPANY

Số: 02/2023/BC/HĐQT
No: 02/2023/BC/HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Nam Định, ngày 30 tháng 01 năm 2023
Nam Định, 30th 1, 2023

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Năm 2022)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **Công ty cổ phần May Sông Hồng**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: **105 Đường Nguyễn Đức Thuận, Phường
Thống Nhất, TP Nam Định**

- Điện thoại/Telephone: **0228 3649 365** Fax: Email: **info@songhong.vn**

- Vốn điều lệ/Charter capital: **750 141 000 000 VNĐ**

- Mã chứng khoán/Stock symbol: **MSH**

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ *General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, Director and Audit Committee under the Board of Directors.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện/ *The implementation of internal audit*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	24/2022/NQ-ĐHĐCĐ/MSH	29/04/2022	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022) / Board of Directors (report 2022):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) *Information about the members of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Bùi Đức Thịnh	Chủ tịch HĐQT	28/09/2014	
2	Bùi Việt Quang	Thành viên HĐQT	28/09/2014	
3	Nguyễn Mạnh Tường	Thành viên HĐQT	28/09/2014	
4	Lê Thị Hồng Yến	Thành viên HĐQT	28/09/2014	
5	Bernard Szeto W.K	Thành viên HĐQT độc lập	16/03/2019	
6	Đinh Trảng Thi	Thành viên HĐQT độc lập	16/03/2019	
7	Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên HĐQT không điều hành	24/04/2021	
8	Bùi Thu Hà	Thành viên HĐQT	29/04/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Bùi Đức Thịnh	9/9	100%	
2	Bùi Việt Quang	9/9	100%	
3	Nguyễn Mạnh Tường	9/9	100%	
4	Lê Thị Hồng Yến	9/9	100%	
5	Bernard Szeto W.K	9/9	100%	
6	Đinh Trảng Thi	9/9	100%	
7	Nguyễn Thị Hạnh	9/9	100%	
8	Bùi Thu Hà	6/6	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors*:

Căn cứ Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty, HĐQT thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng giám đốc (TGD) và Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2022 như sau:

3.1. *Phương thức giám sát*

Bên cạnh việc thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp định kỳ với Tổng Giám đốc, HĐQT còn thường xuyên trao đổi qua thư điện tử và điện thoại về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và triển khai các nghị quyết của HĐQT và triển khai các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban kiểm toán và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cá nhân nhằm thực hiện công tác giám sát theo quy định tại Quy chế hoạt động của UBKT đã ban hành.

3.2. *Kết quả giám sát*

Do thực hiện đúng quy trình, thủ tục kết hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban kiểm toán, công việc điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc không bị trở ngại, việc giám sát của HĐQT và Ủy ban kiểm toán được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của công ty thực hiện đúng nghị quyết của HĐQT, thực hiện quản trị công ty theo chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban kiểm toán vì quyền lợi của cổ đông công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any)*:

Ủy ban Kiểm toán đã tuân thủ và thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được ban hành. Ủy ban Kiểm toán tổ chức họp 02 lần vào ngày 30/06/2022 và ngày 30/12/2022.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị /*Resolutions/Decisions of the Board of Directors*:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	04/2022/NQ/HĐQT/MSH	12/01/2022	Nghị quyết về việc thành lập công ty con	100%
2	07/2022/NQ/HĐQT/MSH	02/03/2022	Nghị quyết về tổ chức ĐHĐCĐ 2022	100%
3	08/2022/NQ/HĐQT/MSH	11/03/2022	Nghị quyết về việc thông qua kết quả SXKD, tình hình tài chính năm 2021 và bổ sung các nội dung dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%
4	29/2022/NQ/HĐQT/MSH	10/05/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021	100%

5	37/2022/NQ/HĐQT/MSH	25/05/2022	Nghị quyết của HĐQT về ngày đăng ký cuối cùng	100%
6	47/2022/NQ/HĐQT/MSH	21/06/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc sửa đổi Điều lệ, Điều chỉnh Giấy chứng nhận ĐKDN và đăng ký chứng khoán bổ sung	100%
7	65/2022/NQ/HĐQT/MSH	08/08/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc Chấm dứt hoạt động kinh doanh chi nhánh của công ty tại TP. Hồ Chí Minh	100%
8	70/2022/NQ/HĐQT/MSH	30/08/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc Thông qua kết quả SXKD, tình hình tài chính Quý 2 và 6 tháng đầu năm 2022	100%
9	77/2022/NQ/HĐQT/MSH	14/11/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc Thông qua kết quả SXKD và tình hình tài chính 9 tháng đầu năm 2022, kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022 và kế hoạch đầu tư góp vốn	100%

III. Ủy ban Kiểm toán /Audit Committee:

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/ Audit Committee	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Bernard Szeto W.K	Trưởng ban kiểm toán	16/03/2019	Đại học
2	Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên	16/03/2019	Đại Học
3	Đinh Tràng Thi	Thành viên	16/03/2019	Đại học

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/ Audit Committee	Số buổi họp tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Bernard Szeto W.K	02	100%	100%	
2	Nguyễn Thị Hạnh	02	100%	100%	
3	Đinh Tràng Thi	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Audit Committee:*

- Ủy ban Kiểm toán tiếp xúc và làm việc với các bên liên quan theo định kỳ hàng quý để giám sát các kế hoạch thực hiện, định hướng hoạt động kiểm soát trong kỳ, rà soát, soát xét và trao đổi các hướng xử lý những vấn đề phát sinh.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:* HĐQT, Ban giám đốc cùng các cán bộ quản lý khác phối hợp chặt chẽ với Ủy ban kiểm toán để ủy ban hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Audit Committee (if any):* Không có.

IV. Ban điều hành/*Board of Management*

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Bùi Việt Quang	29/05/1978	Thạc sỹ kinh tế	31/03/2016
2	Nguyễn Mạnh Tường	22/06/1971	Đại học	29/05/2009

V. Kế toán trưởng/*Chief Accountant*

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Lê Văn Quang	26/08/1965	Đại học	02/04/2009

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

- Đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty ở các năm trước.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of*

the public company (Annual report 2022) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

Danh sách đính kèm

ST T	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Số NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt dầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	L ý do
1	Bùi Đức Thịnh		Chủ tịch HDQT	036047002232	31/05/2019	Nam Định	15 Mạc Thị Bưởi - Nam Định			
1.1	Phạm Thị Cúc		Vợ	160144421	07/10/2003	Nam Định	15 Mạc Thị Bưởi - Nam Định			
1.2	Bùi Thu Hà		Con gái	036174001891	29/04/2021	Hà Nội	47 Đường Hoa Sữa 1, Vinhomes Riversid Q. Long Biên Hà Nội			
1.3	Bùi Việt Quang		Con trai	162110909	05/03/2009	Nam Định	376 Hùng Vương, p vị xuyên, TP Nam Định			
1.4	Trần Thị Thương		Con dâu	162354565	26/11/2008	Nam Định	376 Hùng Vương, p vị xuyên, TP Nam Định			
1.5	Bùi Hải Yến		Con gái	162379945	23/10/2014	Nam Định	1556 Rue Des Mesanges Saint -Bruno – de- Montarville . Quebec, J3V 6E4 Canada			
1.6	Pierre Boulanger		Con rể	HG087798		Canada	1556 Rue Des Mesanges Saint -Bruno – de- Montarville . Quebec, J3V 6E4 Canada			
1.7	Bùi Xuân Hương		Anh trai	163001653	18/07/2006	Nam Định	Xóm 7, xã Xuân Hoà, Xuân Trường, Nam Định			
1.8	Trần Thị Hương		Chị dâu	160519096	12/09/1978	Nam Định	Xóm 7, xã Xuân Hoà, Xuân Trường, Nam Định			
1.9	Bùi Văn Chuẩn		Anh trai	160519099	02/01/2004	Nam Định	Xóm 9 xã Xuân Hoà, huyện xuân trường, nam định			
1.10	Phạm Thị Nga		Chị dâu	160519099	02/01/2004	Nam Định	Xóm 9 xã Xuân Hoà, huyện xuân trường, nam định			
1.11	Bùi Thị Mùi		Chị gái	036144000201	16/09/2015	Nam Định	Xóm 10, xã xuân hoà, huyện			

ST T	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Số NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	L ý do
							hải hậu, tỉnh nam Định			
1.12	Lê Ngọc Bách		Anh rể	0360420000133	16/05/2010	Nam Định	Xóm 10, xã Xuân hoà, huyện hải hậu, tỉnh nam Định			
1.13	Bùi Đình Chí		Em trai	03657001072	22/04/2016	Nam Định	Xóm 9 xã Xuân Hoà, huyện xuân trường, nam định			
1.14	Đoàn Thị Hằng		Em dâu	160491946	01/05/2014	Nam Định	Xóm 9 xã Xuân Hoà, huyện xuân trường, nam định			
2	Bùi Việt Quang		TV, HDQT, TGD	162110909	05/03/2009	Nam Định	376 Hùng Vương, P. Vị Xuyên, TP Nam Định			
2.1	Trần Thị Thương		Vợ	162354565	26/11/2008	Nam Định	376 Hùng Vương, P. Vị Xuyên, TP Nam Định			
2.2	Bùi Trần Quang Mình		Con				376 Hùng Vương, P. Vị Xuyên, TP Nam Định			
2.3	Bùi Trần Hoàng Mình		Con				376 Hùng Vương, P. Vị Xuyên, TP Nam Định			
2.4	Bùi Đức Thịnh		Bố đẻ	036047002232	31/05/2019	Nam Định	15 Mạc Thị Bưởi - NĐịnh			
2.5	Phạm Thị Cúc		Mẹ đẻ	160144421	07/10/2003	Nam Định	15 Mạc Thị Bưởi - NĐịnh			
2.6	Bùi Thu Hà		Chị gái	036174001891	29/04/2021	Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	47 Đường Hoa Sữa 1, Vinhomes Riverside Q. Long Biên Hà Nội			
2.7	Bùi Hải Yến		Em gái	162379945	23/10/2014	Nam Định	1556 Rue Des Mesanges Saint -Bruno - de- Montarville . Quebec, J3V 6E4 Canada			
2.8	Pierre Boulanger		Em rể	HG087798		Canada	1556 Rue Des Mesanges Saint -Bruno - de- Montarville .			

ST T	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Số NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	L ý do
3	Lê Thị Hồng Yến		TV. HDQT, GDTC	036169002232	06/04/2021	Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Số 54 Phú Nghĩa, phường Hà Long, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định			
3.1	Vũ Mạnh Tường		Chồng	162254066	24/08/2012	Nam Định	Số 54 Phú Nghĩa, phường Hà Long, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định			
3.2	Vũ Lê Tùng		Con	163185927	24/08/2012	Nam Định	Số 54 Phú Nghĩa, phường Hà Long, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định			
3.3	Vũ Yến Trang		Con	3606304000020	13/04/2018	Nam Định	Số 54 Phú Nghĩa, phường Hà Long, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định			
3.4	Tô Hiệu (Lê Hai)		Bố đẻ	161383519	01/10/1980	Nam Định	1B Nam Ô 17 - Hà Long - Nam Định			
3.5	Vũ Thị Tâm		Mẹ đẻ	160023456	10/03/0198	Nam Định	1B Nam Ô 17 - Hà Long - Nam Định			
3.6	Lê Thanh Thủy		Chị gái	1620650875	28/03/2006	Nam Định	89 - Hàn Thuyên - Nam Định			
3.7	Lê Ngọc Thành		Anh rể	161960311	10/11/2006	Nam Định	89 - Hàn Thuyên - Nam Định			
3.8	Lê Thị Kim Chung		Chị gái	160029180	07/04/2006	Nam Định	50 Phú Nghĩa - P Hà Long - Nam Định			
3.9	Đinh Văn Như		Anh rể	035059000564	01/08/2016	Nam Định	50 Phú Nghĩa - P Hà Long - Nam Định			
3.10	Lê Minh Lý		Chị gái	13360226	25/10/2010	Nam Định	50 Phú Nghĩa - P Hà Long - Nam Định			
3.11	Lê Minh Chiến		Chị gái	161846757	22/06/2011	Nam Định	50 Phú Nghĩa - P Hà Long -			

ST T	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Số NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	L ý do
4	Nguyễn Mạnh Tường		TV. HDQT, Phó TGD	035071006506	13/08/2021	Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Nam Định Số 54 Ngô Sỹ Liên, phường Lộc Vương, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định			
4.1	Nguyễn Thị Bích Hải		Vợ	036171001753	07/10/2016	Cục cảnh sát DKQL cư trú về dân cư	Số 54 Ngô Sỹ Liên, phường Lộc Vương, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định			
4.2	Nguyễn Tuấn Linh		Con	036096001272	26/05/2016	Cục cảnh sát DKQL cư trú về dân cư	Số 54 Ngô Sỹ Liên, phường Lộc Vương, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định			
4.3	Nguyễn Thị Vân Anh		Con	036301000026	10/07/2015	Cục cảnh sát DKQL cư trú về dân cư	Số 54 Ngô Sỹ Liên, phường Lộc Vương, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định			
4.4	Bùi Thị Phú		Mẹ kế	160936796	11/07/2011	Nam Định	10/33/1 Lương Thế Vinh – TP Nam Định			
4.5	Nguyễn Trung Duyên		Anh Trai	162720304	02/04/2014	Nam Định	43 Trần Duy Hưng – Lộc Hà - TP ND			
4.6	Hoàng Thị Bích Hợp		Chị dâu	160484016	06/05/2009	Nam Định	43 Trần Duy Hưng – Lộc Hà - TP ND			
4.7	Đoàn Lệ Thủy		Chị dâu	036165002540	19/05 2017	Cục cảnh sát DKQL cư trú về dân cư	18/8 Trần Quang Khải – TP Nam Định			
5	Bùi Thu Hà		TV HDQT	036174001891	29/04/2021	Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	47 Đường Hoa Sữa 1, Vinhomes Riverside Q. Long Biên Hà Nội			

ST T	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Số NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt dầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	L ý do
5.1	Trần Hoàng Tuệ Linh		Con	001302002215	11/08/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú về dân cư	47 Đường Hoa Sữa 1, Vinhomes Riverside Q. Long Biên Hà Nội			
5.2	Bùi Đức Thịnh		Bố đẻ	036047002232	31/05/2019	Nam Định	15 Mạc Thị Bưởi - NĐịnh			
5.3	Phạm Thị Cúc		Mẹ đẻ	160144421	07/10/2003	Nam Định	15 Mạc Thị Bưởi - NĐịnh			
5.4	Bùi Việt Quang		Em trai	162110909	05/03/2009	Nam Định	376 Hùng Vương, P. Vị Xuyên, TP Nam Định			
5.5	Trần Thị Thương		Em dâu	162354565	26/11/2008	Nam Định	376 Hùng Vương, P. Vị Xuyên, TP Nam Định			
5.6	Bùi Hải Yến		Em gái	162379945	23/10/2014	Nam Định	1556 Rue Des Mesanges Saint -Bruno - de Montarville . Quebec, J3V 6E4 Canada			
5.7	Pierre Boulanger		Em rể	HG087798		Canada	1556 Rue Des Mesanges Saint -Bruno - de Montarville . Quebec, J3V 6E4 Canada			
6	Nguyễn Thị Hạnh	058C 226886	TV HDQT	030176000361	01/11/2017	Cục CSDKQL cư trú và DLQG về Dân Cư	15A Vạn Kiếp-Hai Bà Trưng -HN			
6.1	Nguyễn Song Toàn	058C 271174	Chồng	015074000103	31/8/2018	Cục CSDKQL cư trú và DLQG về Dân Cư	15A Vạn Kiếp-Hai Bà Trưng -HN			
6.2	Nguyễn Văn Đường		Bố	012835209	4/11/2005	CA TP Hà Nội	Số 4 tổ 2 Giáp nhất – Nhân Chính – HN			
6.3	Phạm Thị Láng		Mẹ	013583787	19/11/2012	CA TP Hà	Số 4 tổ 2 Giáp nhất – Nhân			

ST T	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Số NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	L ý do
6.4	Nguyễn Thu Hương	058C21097 0	Chị gái	01207979	9/3/2009	Nội CA TP Hà Nội	Chính – HN Số 4 tổ 2 giáp nhất – Nhân Chính – HN			
6.5	Nguyễn thị Minh Hằng	058C00398 9	Chị gái	030174001652	28/10/2016	Cục CSDKQL cư trú và DLQG về Dân Cư CA TP Hà Nội	Khu tập thể Nam Đồng-Đống Đa-HN			
6.6	Lê Văn Thái	058C10046 0	Anh Rẻ	011848128	9/3/2009	Số 4 tổ 2 Giáp nhất – Nhân Chính – HN 15A Vạn Kiếp-Hai Bà Trưng -HN				
6.7	Nguyễn Văn Trọng Đăng		Con							
6.8	CTCP Chứng khoán FPT		Cổ đông lớn – tổ chức có liên quan của Trường BKS	59/UBCK-GP	13/7/2007	UBCKNN	Số 52 Lạc Long Quân. P. Bưởi, Q. Tây Hồ, Hà Nội			
7	Lê Văn Quang		KTT	035065006404	13/08/2021	Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	105 Phan Đình Phùng-P.PDP - TP. Nam Định - T. Nam Định			
7.1	Nguyễn Thị Thu Hương		Vợ	161888756	17/03/2008	Nam Định	105 Phan Đình Phùng TP Nam Định			
7.2	Lê Huy Minh		Con đẻ	163276296	23/05/2011	Nam Định	105 Phan Đình Phùng -TP Nam Định			
7.3	Lê Minh Dương		Con đẻ	036 202 003 795	18/01/2018	Cục ĐKQL cư trú và	105 Phan Đình Phùng- TP Nam Định			

ST T	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Số NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	L ý do
7.4	Vũ Thị Tổng		Mẹ đẻ	161674447	18/03/1985	Hà Nam	Thanh Tuyên - Hà Nam			
7.5	Lê Tân Duy		Anh trai	168077636	23/06/2015	Hà Nam	Châu Sơn-Phủ Lý-Hà Nam			
7.6	Hoàng Thị Thuần		Chị dâu	161854740	17/06/2015	Hà Nam	Châu Sơn-Phủ Lý-Hà Nam			
7.7	Lê Thị Mai		Em gái	164534631	08/06/2009	Ninh Bình	Gia Văn, Gia Viễn, Ninh Bình			
7.8	Đinh Văn Dũng		Em rể	161679736	30/11/2006	Ninh Bình	P. Phúc Thành TP Ninh Bình			
7.9	Lê Văn Tâm		Em trai	035 071 000 614	14/07/2016	Cục CS ĐK QL cư trú và DLQG về dân cư	Thanh Tuyên Hà Nam			
7.10	Nguyễn Thị Lành		Em dâu	168545681	06/03/2012	Hà Nam	Thanh Tuyên Hà Nam			
7.11	Lê Thị Cúc		Em gái	168528584	27/12/2011	Hà Nam	Châu Sơn-Phủ Lý-Hà Nam			
7.12	Phạm Đăng Xuyên		Em rể	035 068 001 842	01/06/2018	Cục CS ĐK QL cư trú và DLQG về dân cư	Châu Sơn-Phủ Lý-Hà Nam			
8	Bernard Szeto W.K		Thành viên HĐQT độc lập	KJ0649726	24/11/2017	Hồng Kông	Ho Man Tin, Kowloon, Hong Kong			
8.1	Lee Mui Ling		Vợ			Hồng Kông	Ho Man Tin, Kowloon, Hong Kong			
8.2	Szeto Hiu Ching		Con gái			Hồng Kông	Ho Man Tin, Kowloon, Hong Kong			
8.3	Szeto Hiu Yau		Con gái			Hồng Kông	Ho Man Tin, Kowloon, Hong Kong			

ST T	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Số NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	L ý do
8.4	Szeto Chi Long		Con trai			Hồng Kông				
8.5	Chor Fung Tai		Mẹ			Hồng Kông				
8.6	Szeto Wai Ling		Chị gái			Hồng Kông				
9	Đinh Trảng Thi		Thành viên HĐQT độc lập	012741880	19/01/2009	T.P Hà Nội	Số 4 nhà D – TTVKSND – TC, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội			
9.1	Phạm Hoàng Anh		Vợ				Số 4 nhà D – TTVKSND – TC, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội			
9.2	Đinh Danh Thái		Con trai				Số 4 nhà D – TTVKSND – TC, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội			
9.3	Đinh Anh Thư		Con Gái				Số 4 nhà D – TTVKSND – TC, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội			
9.4	Đinh Văn Niềm		Bố ruột							
9.5	Phan Thị Liên		Mẹ ruột							
9.6	Đinh Thị Hoài Chinh		Chị Gái							
9.7	Đinh Quang Chiến		Anh Trai							
9.8	Đinh Chí Thiện		Anh Trai							
9.9	Đinh Thị Thu Linh		Em gái							

ST T	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Số NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	L ý do
10	Nguyễn Thị Ninh		Phụ trách QTCT	'036177006087	13/08/2018	Cục cảnh sát	Số nhà 14 ngõ 208 đường Hưng Yên, Phường Quang Trung, TP Nam Định			
10.1	Lưu Thị Xuân		Mẹ ruột				Số nhà 14 ngõ 208 đường Hưng Yên, Phường Quang Trung, TP Nam Định			
10.2	Nguyễn Thị Phú Hà		Chị gái							
10.3	Nguyễn Xuân Chiến		Anh rể							
10.4	Nguyễn Thị Nam		Chị gái							
10.5	Trần Việt Cường		Anh rể							
10.6	Nguyễn Gia An		Con gái				Số nhà 14 ngõ 208 đường Hưng Yên, Phường Quang Trung, TP Nam Định			

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons*: Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power*: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)*: Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO)*: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers*: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

Như phần 1 VII

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Bùi Thu Hà	Con gái CT HĐQT	1.094.460	2.19%	5.794.740	7.72%	- Mua thành công: 2.769.000 CP - Nhận cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu: 1.931.280 CP
2	Công ty CP chứng khoán FPT		6.483.010	12.96%	9.592.070	12.79%	- Bán thành công 883.000 CP - Nhận cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu: 3.992.060 CP
3	Nguyễn Mạnh Tường	TV. HĐQT, Phó TGĐ	900.000	1.8%	1.537.000	2.05%	- Mua Thành công 187.000 CP - Nhận cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu: 450.000 CP

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- Sở GD&ĐT TP Hồ Chí Minh
- Lưu CT

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



BÙI ĐỨC THỊNH